

Số: 189/2015/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Sau khi xem xét Tờ trình số 9705/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị thông qua một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại tổ và tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung sau đây:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

Chính sách hỗ trợ được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

b) Đối tượng áp dụng:

- Các doanh nghiệp trong nước đầu tư kinh doanh hạ tầng các cụm công nghiệp;

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp;

- Các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và vừa trong nước thuộc diện di dời ra khỏi các khu quy hoạch dân cư, khu đô thị

(các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và vừa được xác định theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa).

- Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đầu tư trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Mỗi cụm công nghiệp hoặc mỗi doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ 01 lần theo Quy định này.

b) Nếu cùng một nội dung, các chủ đầu tư hạ tầng hoặc các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ theo các quy định khác thì không được hỗ trợ theo Quy định này.

c) Nguồn vốn hỗ trợ do ngân sách địa phương cân đối và vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có). Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện việc đầu tư và thanh toán, quyết toán vốn đã sử dụng theo quy định hiện hành.

3. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ ứng vốn để bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư hạ tầng.

- Quỹ phát triển đất tỉnh hỗ trợ ứng vốn để bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch đối với các cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư hạ tầng để giao cho trung tâm phát triển cụm công nghiệp huyện thực hiện chức năng của đơn vị kinh doanh hạ tầng.

- Điều kiện được hỗ trợ ứng vốn:

+ Mỗi địa phương cấp huyện được Quỹ phát triển đất tỉnh ứng vốn để bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho 01 cụm công nghiệp, trong đó có quan tâm thực hiện giải pháp để các cụm công nghiệp tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó thu hút đầu tư như cụm công nghiệp huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc và Cẩm Mỹ đảm bảo các điều kiện được hỗ trợ vốn;

- + Cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập theo quy định;
- + Cụm công nghiệp chưa thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng;

+ Cụm công nghiệp có khả năng thu hút đầu tư lấp đầy, hoạt động có hiệu quả và góp phần phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của địa phương.

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp:

- Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, bao gồm các hạng mục: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước. Mức hỗ trợ là 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp. Đối với các cụm công nghiệp có diện tích nhỏ hơn 30 ha được hỗ trợ 15 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

- Điều kiện được hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

- + Cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập;
- + Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư;
- + Chi phí đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp của chủ đầu tư và giá cho thuê lại đối với các nhà đầu tư thứ cấp phải được thẩm định của cơ quan chức năng;
- + Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đã triển khai thực hiện tối thiểu đạt 50% tổng mức vốn đầu tư của dự án được duyệt.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp:

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa khi thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp sẽ được ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí tháo dỡ, bóc xếp, vận chuyển di dời, hỗ trợ xây dựng cơ sở và phí sử dụng hạ tầng là 30.000 đồng/m² tính theo diện tích thuê lại của chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

+ Mức hỗ trợ không quá 10.000 m² đối với doanh nghiệp có quy mô vừa nhưng không quá 300 triệu đồng/doanh nghiệp vừa.

+ Mức hỗ trợ không quá 5.000 m² đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ nhưng không quá 150 triệu đồng/doanh nghiệp nhỏ.

+ Mức hỗ trợ không quá 2.000 m² đối với doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ (hộ kinh doanh) nhưng không quá 60 triệu đồng/hộ kinh doanh.

- Điều kiện ngân sách hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp, gồm:

+ Doanh nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định phê duyệt doanh nghiệp thuộc diện di dời;

+ Doanh nghiệp di dời đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư;

+ Chủ đầu tư hạ tầng đã cơ bản hoàn thành các công trình hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch chi tiết được duyệt và đã ký hợp đồng cho thuê lại đất với doanh nghiệp di dời vào cụm công nghiệp;

+ Doanh nghiệp di dời vào cụm công nghiệp đã hoàn thành đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho trung tâm phát triển cụm công nghiệp huyện thực hiện chức năng của đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp đối với các cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư hạ tầng trong thời gian 4 năm đầu kể từ ngày hoạt động. Sau đó trung tâm phát triển cụm công nghiệp huyện tự trang trải kinh phí hoạt động thông qua thu phí từ các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2016 – 2020 dự kiến là 448,91 tỷ đồng, gồm các nguồn:

a) Nguồn ngân sách tỉnh là 208,91 tỷ đồng, trong đó:

- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng 10 cụm công nghiệp trong giai đoạn 2016 - 2020 là 200 tỷ đồng;

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa di dời vào cụm công nghiệp là 8,91 tỷ đồng.

b) Quỹ phát triển đất tỉnh: Hỗ trợ ứng vốn bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch 4 cụm công nghiệp do trung tâm phát triển cụm công nghiệp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng trong giai đoạn 2016 - 2020 là 240 tỷ đồng.

c) Nguồn ngân sách huyện: Ngân sách huyện hỗ trợ kinh phí hoạt động cho trung tâm phát triển cụm công nghiệp huyện để thực hiện chức năng của đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp đối với các cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư hạ tầng, trong thời gian 4 năm đầu kể từ ngày hoạt động, được thực hiện cụ thể trong từng cụm công nghiệp. Hàng năm, trung tâm phát triển cụm công nghiệp huyện lập dự toán kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt thông qua dự toán thu, chi ngân sách năm.

d) Nguồn ngân sách Trung ương: Hỗ trợ thêm chi phí đầu tư hạ tầng từ nguồn kinh phí khuyến công trung ương (nếu có).

(Đính kèm Phụ lục kinh phí hỗ trợ hàng năm).

2. Kinh phí ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện thực hiện được lập đồng thời với việc lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm và được thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, ban hành quy định hướng dẫn cụ thể thủ tục hồ sơ để thực hiện các khoản hỗ trợ nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện về HĐND tỉnh tại các kỳ họp cuối năm.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

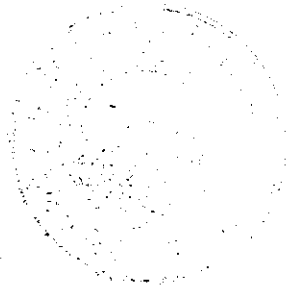
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 11/12/2015./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Ban công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Báo ĐN, Báo LĐĐN; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH 

Trần Văn Tư



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phụ lục
KINH PHÍ HỒ TRỢ HÀNG NĂM

Nghị quyết số: 189/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

Nội dung hồ trợ	Đơn giá (tỷ đồng)	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Tổng cộng	
		Số lượng (cụm)	Giá trị (tỷ đồng)	Số lượng (cụm)	Giá trị (tỷ đồng)	Số lượng (cụm)	Giá trị (tỷ đồng)	Số lượng (cụm)	Giá trị (tỷ đồng)	Số lượng (cụm)	Giá trị (tỷ đồng)	Số lượng (cụm)	Giá trị (tỷ đồng)
I. Ngân sách tỉnh													
1. Hồ trợ đầu tư hạ tầng	20	2	40	2	40	2	40	2	40	2	40	10	200
2. Hồ trợ doanh nghiệp di dời			1,54		1,63		1,78		1,93		2,03		8,91
II. Quỹ phát triển đất tỉnh													
Hồ trợ bồi thường, tạo quỹ đất sạch	60			1	60	1	60	1	60	1	60	4	240
Tổng cộng:			41,54		101,63		101,78		101,93		102,03		448,91

